

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/KDTM-ST
Ngày: 21-9-2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Bảo

Bà Trịnh Thị Kim Cúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Kiên – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2023/TLST-KDTM, ngày 06 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2023/QĐXXST-KDTM ngày 23 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2023/QĐST-KDTM ngày 06 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần C

Địa chỉ trụ sở: Số 108 T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh Bình, chức vụ - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Đặng Văn H, chức vụ - Phó giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần C, chi nhánh Nam Định

2. Ông Đặng Huy Q, chức vụ - Trưởng phòng Tổng hợp, Ngân hàng thương mại cổ phần C, chi nhánh Nam Định.

3. Ông Phùng Ngọc L, chức vụ - Trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp, Ngân hàng thương mại cổ phần C, chi nhánh Nam Định (Theo văn bản ủy quyền số 1035/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 17-9-2021)

- *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nông sản D

Địa chỉ trụ sở: Số 15 T, phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân D, chức vụ - Giám đốc công ty.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Xuân D, sinh năm 1955; Nơi đăng ký thường trú: Số 15 T, phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

2. Bà Phan Thị T, sinh năm 1973; Nơi đăng ký thường trú: Số 15 T, phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

3. Ông Phan Trọng K, sinh năm 1965; Nơi đăng ký thường trú: Số 12C khu Q, phường C, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

4. Bà Phạm Thanh T, sinh năm 1967; Nơi đăng ký thường trú: Số 12C khu Q, phường C, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

5. Ông Phan Thành Đ, sinh năm 1976; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số 17/150 (số cũ 13/140) H, phường V, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

6. Bà Vũ Thị Hồng N, sinh năm 1982; Nơi đăng ký thường trú: Số 17/150 (số cũ 13/140) H, phường V, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa ông Phùng Ngọc L có mặt; ông Phan Thành Đ có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Nguyễn Xuân D, bà Phan Thị T, ông Phan Trọng K, bà Phạm Thanh T, bà Vũ Thị Hồng N vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện nộp ngày 04-6-2023, bản tự khai ngày 27-6-2023 trong quá trình tham gia tố tụng, những người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Ngân hàng thương mại cổ phần C) trình bày:

Công ty trách nhiệm hữu hạn Nông sản D (sau đây gọi là Công ty TNHH Nông sản D) là khách hàng vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần C (sau đây gọi là Ngân hàng V). Ngày 12-6-2014 Ngân hàng V, chi nhánh Nam Định và Công ty Nông sản D đã ký Hợp đồng tín dụng số TD448055 với các nội dung cơ bản như sau: Hạn mức cho vay là: 4.850.000.000 đồng (Bốn tỷ tám trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng, thời hạn cho vay của từng khoản nợ được ghi trên giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 09 tháng, mục đích cho vay phục vụ hoạt động kinh doanh hàng nông sản. Lãi suất cho vay trong hợp đồng là 8%/năm và chỉ có giá trị trong kỳ tính lãi đầu tiên đối với những khoản giải ngân phát sinh tại ngày ký hợp đồng, lãi suất cho vay được điều chỉnh một tháng một lần vào ngày 20 hàng tháng. Lãi suất phạt nợ gốc quá hạn bằng 50% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất phạt chậm trả lãi bằng 50% mức lãi suất cho vay trong hạn. Hợp đồng tín dụng ký kết ngày 12-6-2014 được hai bên sửa đổi 02 lần.

- Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01 ngày 07-4-2015, nội dung sửa đổi Điều 2, mục 2.01, điểm (a): nâng hạn mức cho vay từ 4.850.000.000 đồng lên thành 5.260.000.000 đồng; sửa đổi Điều 6, điểm (a): sửa đổi bổ sung tài sản thế chấp của bên thứ ba gồm:

Hợp đồng thế chấp số TC1548014 ngày 06-4-2015, tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 54A và tài sản trên đất, tại địa chỉ 17/150 H, phường V, thành phố Nam Định chủ sở hữu là ông Phan Thành Đ và bà Vũ Thị Hồng N.

Hợp đồng thế chấp số TC1548015 ngày 06-04-2015, tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 54B và tài sản trên đất, tại địa chỉ 17/150 H, phường V, thành phố Nam Định chủ sở hữu là ông Phan Trọng K và bà Phạm Thanh Thủy.

- Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01 ngày 19-6-2015 nội dung sửa đổi Điều 2. Mục 2.02 Thời hạn duy trì hạn mức: đến ngày 12-9-2015.

Tại thời điểm hiện tại: Lãi suất trong hạn là 9,5%; lãi suất nợ quá hạn bằng 50% lãi suất trong hạn (Áp dụng theo văn bản số 7874/TGD-NHCT-TC2 ngày 18-9-2023 của Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần C).

Để đảm bảo cho khoản vay trên Công ty TNHH Nông sản D đã thế chấp cho Ngân hàng V, chi nhánh Nam Định các tài sản thế chấp thuộc sở hữu của bên thứ ba gồm:

STT	Tên TSBĐ /Mô tả	Tên chủ sở hữu	Số hợp đồng thế chấp
1	Xe ô Tô Kia Picanto	Phan Thị T	TC1448006 ngày 21-02-2014
2	Tài sản gắn liền với đất và quyền sử dụng đất xã Yên Lợi, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	Nguyễn Thị Đ	TC1249021 ngày 26-6- 2012
3	Tài sản gắn liền với đất và quyền sử dụng đất tại Xóm Hồ Giữa, xã Tân Nguyên, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng	Nguyễn Thị Đ và Phạm Hồng H	TC1448003 ngày 27-01-2014
4	Tài sản gắn liền với đất và quyền sử dụng đất tại 15 Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, TP. Nam Định	Nguyễn Xuân D	TC1249010 ngày 04-6-2012
5	Tài sản gắn liền với đất và quyền sử dụng đất tại 5B/9 Tổ 18 Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, TP. Nam Định	Nguyễn Xuân D	TC1249011 ngày 04-6-2012
6	Tài sản gắn liền với đất và QSD đất tại Đàm Sen, xã Nam Mỹ, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Số giấy chứng nhận AG 614824.	Nguyễn Xuân D	TC1249008 ngày 31-5-2012

7	Tài sản gắn liền với đất và quyền sử dụng đất tại Đầm Sen, xã Nam Mỹ, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Số giấy chứng nhận AG 614823	Nguyễn Xuân D	TC1249009 ngày 31-5-2012
8	Tài sản gắn liền với đất và quyền sử dụng đất tại 17/150 Hùng Vương, P. Vị Xuyên, TP. Nam Định. Số giấy chứng nhận X786482.	Phan Thành Đ và Vũ Thị Hồng N	TC1548014 ngày 06-4-2015
9	Tài sản gắn liền với đất và quyền sử dụng đất tại 13/140 (số mới 17/150) Hùng Vương – P. Vị Xuyên – TP.Nam Định. Số giấy chứng nhận X786483.	Phan Trọng K và Phạm Thanh Th	TC1548015 ngày 06-4-2015

Các Hợp đồng thế chấp trên đã được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng V, chi nhánh Nam Định đã giải ngân cho Công ty TNHH Nông sản D tổng cộng 12 lần, với tổng số tiền là 8.620.000.000 đồng theo các tài khoản kê chi tiết như sau:

Số tài khoản vay	Ngày giải ngân	Dư nợ ban đầu (đồng)	Ngày hết hạn	Dư nợ hiện tại (đồng)	Số tiền gốc đã trả (đồng)
801001479788	12/06/2014	1.800.000.000	12/03/2015	0	1.800.000.000
800001479789	13/06/2014	390.000.000	13/03/2015	0	390.000.000
801001479790	16/09/2014	500.000.000	16/06/2015	0	500.000.000
800001479791	17/09/2014	170.000.000	17/06/2015	0	170.000.000
809001479792	06/10/2014	500.000.000	06/07/2015	0	500.000.000
808001479793	7/11/2014	500.000.000	07/8/2015	0	500.000.000
807001479794	10/11/2014	700.000.000	10/8/2015	0	700.000.000
806001479795	25/11/2014	285.000.000	25/08/2015	0	285.000.000
805001479796	13/03/2015	1.705.000.000	14/12/2015	0	1.705.000.000
804001479797	07/04/2015	900.000.000	07/01/2016	414.400.000	485.600.000
803001479798	22/06/2015	670.000.000	22/03/2016	631.000.000	39.000.000
802001479799	10/07/2015	500.000.000	11/04/2016	322.625.433	177.374.567
Tổng		8.620.000.000		1.368.025.433	7.251.974.567

Quá trình trả nợ tính đến ngày 11-4-2016 Công ty TNHH Nông sản D đã trả cho Ngân hàng V, chi nhánh Nam Định số tiền 7.251.974.567 đồng nợ gốc, tiền lãi chưa trả.

Sau khi Công ty TNHH Nông sản D trả được một phần tiền nợ gốc, Ngân hàng V, chi nhánh Nam Định đã giải chấp 8 tài sản bảo đảm theo các Hợp đồng thế chấp số TC1448006 ngày 21-02-2014, Hợp đồng thế chấp số TC1249021 ngày 26-6-2012, Hợp đồng thế chấp số TC1448003 ngày 27-01-2014, Hợp đồng thế chấp số TC1249010 ngày 04-6-2012, Hợp đồng thế chấp số TC1249010 ngày 04-6-2012, Hợp đồng thế chấp số TC1249008 ngày 31-5-2012, Hợp đồng thế chấp số TC1249009 ngày 31-5-2012, Hợp đồng thế chấp số TC1548014 ngày 06-4-2015.

Hiện tại tài sản thế chấp chỉ còn theo Hợp đồng thế chấp số TC1548015 ngày 06-4-2015 là quyền sử dụng thửa đất số 54B tờ bản đồ số 13, diện tích 82,1 m² và toàn bộ tài sản trên thửa đất gồm nhà bê tông 2 tầng 1 tum diện tích xây dựng khoảng 50 m² tại địa chỉ số 13/140 (số mới 17/150) H – V – Nam Định, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 786483 ngày 10-3-2004 cấp cho ông Phan Trọng K và bà Phạm Thanh Th. Giá trị tài sản thế chấp là 750.000.000 đồng. Nghĩa vụ được bảo đảm: toàn bộ nghĩa vụ trả nợ bao gồm nợ gốc, lãi, phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác.

Ngân hàng V, chi nhánh Nam Định đã nhiều lần đôn đốc Công ty TNHH Nông sản D thực hiện nghĩa vụ trả nợ tuy nhiên Công ty TNHH Nông sản D không hợp tác.

Trong quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử Ngân hàng V, chi nhánh Nam Định đã liên hệ được với bên thế chấp là ông Phan Trọng K và bà Phạm Thanh T, hai bên đã làm việc và đi đến thống nhất, ông Phan Trọng K và bà Phạm Thanh T sẽ tự nguyện bán tài sản bảo đảm để trả tiền nợ gốc cho Công ty TNHH Nông sản D theo nghĩa vụ bảo đảm đã ký kết trong Hợp đồng thế chấp số TC1548015 ngày 06-4-2015 đã ký với Ngân hàng thương mại cổ phần C. Vì vậy tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng V xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số TC1548015 ngày 06-4-2015.

Hiện tại Ngân hàng V đề nghị Tòa án buộc Công ty Nông sản D phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ tính đến ngày 21-9-2023 bao gồm: Nợ gốc: 1.368.025.433 đồng, nợ lãi trong hạn: 1,777,544,317 đồng, nợ lãi quá hạn: 811,437,302 đồng. Tổng cộng là: 3.957.007.052 đồng.

Số tiền lãi còn tính tiếp tục căn cứ số tiền gốc còn nợ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ tại Ngân hàng V, chi nhánh Nam Định.

Đối với chi phí xem xét thẩm định tại chỗ Ngân hàng V tự nguyện nộp toàn bộ.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ

án, triệu tập hợp lệ Công ty TNHH Nông sản D và ông Nguyễn Xuân D là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Nông sản D tới Tòa án tham gia tố tụng nhưng phía bị đơn không có mặt nên Tòa án không ghi được lời khai của bị đơn. Tòa án đã tiến hành thủ tục thu thập chứng cứ tại chính quyền địa phương xác định ông Nguyễn Xuân D đã dời khỏi địa phương từ tháng 8-2017, đến nay ông ai biết ông Nguyễn Xuân D hiện nay ở đâu. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với bị đơn theo địa chỉ trụ sở chính của Công ty trong Giấy phép đăng ký kinh doanh nhưng ông Nguyễn Xuân D vẫn vắng mặt không có lý do.

3. Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 05-7-2023 trong quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phan Thành Đ trình bày:

Ông là em trai của bà Phan Thị T và ông Phan Trọng K, gia đình ông cư trú tại địa chỉ 17/150 (số cũ 13/140) H, phường V, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định từ năm 1978. Hiện nay gia đình ông có 5 thành viên gồm, bố ông là cụ P, sinh năm 1936, con trai P, sinh năm 2004 (hiện đã đi làm), con gái Phan Anh T, sinh năm 2009 (hiện đang học lớp 9, Trường trung học cơ sở T), con trai Phan Vũ Ngọc K, sinh năm 2012 (hiện đang học lớp 5, Trường tiểu học H), bà Vũ Thị Hồng N là vợ ông, tuy nhiên ông và bà Vũ Thị Hồng N đã ly hôn tháng 12 năm 2022, sau khi ly hôn bà N đi đâu ông không nắm được.

Về nguồn gốc thửa đất số 54A, và 54B từ bản đồ số 13, địa chỉ Số 17/150 (số cũ 13/140) H, phường V, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định là của cụ P. Năm 2004 cụ C tách thửa đất làm hai thửa, là thửa 54A và thửa 54B, thửa đất số 54A cụ C tặng cho ông, thửa đất 54B còn lại tặng cho ông K và bà T. Thửa đất của ông diện tích 71,8 m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 786482, ngày 10-3-2004 mang tên ông là Phan Thành Đ và vợ Vũ Thị Hồng N. Thời điểm cụ C tặng cho vợ chồng ông thì trên thửa đất có một gian nhà gạch và nhà bê tông 1 tầng cũ, khoảng năm 2012 vợ chồng ông phá dỡ ngôi nhà cũ và xây dựng một ngôi nhà bê tông 2 tầng mới, diện tích xây dựng khoảng 60-70 m² và một dãy phòng trọ cho thuê. Năm 2015, do bà Phan Thị T và ông Nguyễn Xuân D cần vốn làm ăn nên vợ chồng ông đã thế chấp tài sản của mình là quyền sử dụng thửa đất số 54A và tài sản trên đất, vợ chồng anh Khanh, chị Thủy thế chấp tài sản là quyền sử dụng thửa đất số 54B và tài sản trên đất để thế chấp cho Ngân hàng V, chi nhánh Nam Định để bảo đảm cho khoản vay của Công ty TNHH Nông sản D. Năm 2020 thửa đất số 54A của vợ chồng ông đã được Ngân hàng giải chấp, ông đã nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Từ khi tách thửa đất đến khi thế chấp cho Ngân hàng thửa đất số 54B của ông K và bà T ông vẫn quản lý, sử dụng. Hiện tại trên thửa đất của ông K và bà T có một phần công trình là ngôi nhà bê tông 2 tầng ông xây dựng năm 2012 và một phần của dãy phòng trọ, lý do ông xây dựng trên cả phần đất thuộc thửa đất của ông K, bà T vì ông K, bà T vẫn bảo là sẽ cho ông thửa đất này nên ông mới xây dựng như vậy. Phần xây dựng diện tích chủ yếu nằm trên thửa đất của ông, chỉ có một phần nằm trên thửa đất của ông K, bà T. Thời điểm ông K và bà T thế chấp thửa đất cho Ngân hàng ông có biết tuy nhiên ông không biết ông K bà T thế chấp cả tài

sản trên đất, vợ chồng ông không có văn bản ủy quyền hay có bất kỳ ý kiến nào đồng ý về việc để cho ông K và bà T thế chấp một phần ngôi nhà là tài sản của ông trên thửa đất của ông K và bà T để ông K và bà T thế chấp cho Ngân hàng V, chi nhánh Nam Định. Hiện nay ông vẫn quản lý sử dụng ngôi nhà xây dựng trên hai thửa đất, từ khi thửa đất của ông K và bà T thế chấp cho Ngân hàng đến nay hiện trạng không có gì thay đổi, ông không đầu tư xây dựng hay sửa chữa công trình gì trên thửa đất này.

Quan điểm của ông về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V: Về hợp đồng tín dụng ông không có ý kiến gì. Về hợp đồng thế chấp và yêu cầu của Ngân hàng đề nghị phát mại tài sản bảo đảm của ông K và bà T để trả nợ cho Công ty TNHH Nông sản D, ông không có ý kiến gì. Tuy nhiên nếu Ngân hàng phát mại tài sản bảo đảm thì ông cũng có nguyện vọng nhận thửa đất này, vì trên đất có một phần tài sản của ông, hiện nay điều kiện kinh tế của ông rất khó khăn đề nghị Ngân hàng xem xét.

4. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Xuân D, bà Phan Thị T, ông Phan Trọng K, bà Vũ Thị Hồng N vắng mặt, không có lời trình bày, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

5. Ngày 17-8-2023 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số TC1548015 ngày 06-4-2015 là quyền sử dụng thửa đất số 54B tờ bản đồ số 13, diện tích 82,1 m² và toàn bộ tài sản trên thửa đất gồm nhà bê tông 2 tầng 1 tum diện tích xây dựng khoảng 50 m² tại địa chỉ số 13/140 (số mới 17/150) H, phường V, thành phố Nam Định, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 786483 ngày 10-3-2004 cấp cho ông Phan Trọng K và bà Phạm Thanh T. Thửa đất có tứ cận như sau: Phía bắc giáp thửa 54A của ông Phan Thành Đ, phía nam giáp thửa 57 và thửa 59, phía đông giáp thửa 73A, phía tây giáp thửa 54, thửa 56 và ngõ đi.

Tài sản thế chấp trên thửa đất hiện tại có một phần công trình là nhà bê tông 2 tầng, một phần dãy nhà trọ cấp 4, một gian nhà cấp 4.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định phát biểu ý kiến:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH Nông sản D phải trả nợ gốc, lãi cho Ngân

hàng V tính đến ngày 21-9-2023 các khoản gồm: Nợ gốc: 1.368.025.433 đồng, nợ lãi trong hạn: 1,777,544,317 đồng, nợ lãi quá hạn: 811,437,302 đồng. Tổng cộng là: 3.957.007.052 đồng. Đình chỉ yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số TC1548015 ngày 06-4-2015, giữa Ngân hàng V và ông Phan Trọng K, bà Phạm Thanh T.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH Nông sản D phải tiếp tục trả lãi theo quy định của hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng V.

Về án phí Kinh doanh thương mại: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Tranh chấp được giải quyết trong vụ án:

Theo đơn khởi kiện được Tòa án thụ lý ngày 04-6-2023 thì nguyên đơn là Ngân hàng V yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng với Công ty TNHH Nông sản D. Bị đơn là Công ty TNHH Nông sản D không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập. Do vậy tranh chấp trong vụ án được xác định là tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng tín dụng.

1.2. Thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bị đơn là Công ty TNHH Nông sản D có địa chỉ trụ sở tại: Số 15 T, phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; đồng thời tại Điều 10 của Hợp đồng tín dụng cũng quy định mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan tới hợp đồng sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

1.3. Về sự có mặt của người tham gia tố tụng:

Qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định ông Nguyễn Xuân D, bà Phan Thị T, ông Phan Trọng K, bà Phạm Thanh T, bà Vũ Thị Hồng N hiện vắng mặt tại nơi cư trú, không rõ thời điểm trở về nên Tòa án đã thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự, ông Phan Thành Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2

Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Nguyễn Xuân D, bà Phan Thị T, ông Phan Trọng K, bà Phạm Thanh T, bà Vũ Thị Hồng N và ông Phan Thành Đ.

[2] Về tranh chấp hợp đồng tín dụng:

2.1. Về việc giao kết hợp đồng tín dụng:

Ngày 12-6-2014 Ngân hàng V, chi nhánh Nam Định và Công ty Nông sản D đã ký Hợp đồng tín dụng số TD448055 và các Văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo. Hợp đồng tín dụng có các nội dung cụ thể về hạn mức tín dụng, mục đích vay vốn, thời hạn vay, lãi suất, quyền và nghĩa vụ của các bên... Hợp đồng được lập thành văn bản, do người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng V tỉnh Nam Định và người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Nông sản D ký tên, đóng dấu. Xét thấy về hình thức và nội dung của hợp đồng đều đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, căn cứ Điều 388, Điều 389, Điều 401, Điều 402, Điều 405, Điều 408, Điều 471, Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì hợp đồng tín dụng số TD448055 ngày 12-6-2014 là hợp pháp và có hiệu lực thực hiện.

2.2. Về việc thực hiện hợp đồng tín dụng:

Sau khi ký hợp đồng tín dụng số TD448055 ngày 12-6-2014, Ngân hàng V, chi nhánh Nam Định đã giải ngân cho Công ty TNHH Nông sản D vào các ngày 12-06-2014, ngày 13-06-2014, ngày 16-09-2014, ngày 17-09-2014, ngày 06-10-2014, ngày 07-11-2014, ngày 10-11-2014, ngày 25-11-2014, ngày 13-03-2015, ngày 07-04-2015, ngày 22-06-2015, ngày 10-7-2015 số tiền tổng cộng là 8.620.000.000 đồng. Các lần giải ngân của Ngân hàng V, chi nhánh Nam Định cho Công ty TNHH Nông sản D đều phục vụ cho mục đích thanh toán tiền mua hàng, có đủ giấy tờ, tài liệu chứng minh cho việc giải ngân. Thời hạn của các khoản vay được xác định theo giấy nhận nợ, thời hạn trả nợ cuối cùng của các khoản vay dài nhất là đến ngày 11-4-2016.

Sau khi được giải ngân tiền vay, Công ty TNHH Nông sản D đã trả nợ cho Ngân hàng V nhiều lần với tổng số tiền nợ gốc là 7.251.974.567 đồng, chưa trả được tiền lãi. Từ tháng 8-2015 Công ty TNHH Nông sản D bắt đầu vi phạm nghĩa vụ trả nợ, thường xuyên vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và trả lãi. Ngân hàng V, chi nhánh Nam Định đã nhiều lần nhắc nhở, đôn đốc Công ty TNHH Nông sản D tuy nhiên Công ty không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại mục 4.01, mục 4.02 Điều 4 của Hợp đồng tín dụng số TD1448055 ngày 12-6-2014. Như vậy Công ty TNHH Nông sản D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V.

2.3. Về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V:

Căn cứ nhận định tại mục 2.2 về việc Công ty TNHH Nông sản D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của Hợp đồng tín dụng số TD1448055 ngày 12-6-2014, hiện tại khoản vay của Công ty TNHH Nông sản D đều đã vượt quá thời hạn trả nợ cuối cùng theo Hợp đồng tín dụng. Vì vậy, căn cứ Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005, Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân

hàng V, buộc Công ty TNHH Nông sản D phải trả cho Ngân hàng V số tiền nợ tính đến hết ngày 21-9-2023 là: Nợ gốc: 1.368.025.433 đồng, nợ lãi trong hạn: 1.777.544.317 đồng, nợ lãi quá hạn: 811.437.302 đồng. Tổng cộng là: 3.957.007.052 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (là ngày 22-9-2023), Công ty TNHH Nông sản D phải tiếp tục trả lãi theo quy định của hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng V. Cụ thể tại thời điểm ngày 22-9-2023: Số tiền nợ gốc là 1.368.025.433 đồng, lãi suất trong hạn là 9,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 50% lãi suất trong hạn. Căn cứ Điều 3 của Hợp đồng tín dụng số TD1448055 ngày 12-6-2014 thì lãi suất sẽ được điều chỉnh theo từng thời kỳ, vì vậy trong trường hợp Ngân hàng V có văn bản về việc điều chỉnh lãi suất và việc điều chỉnh lãi suất phù hợp với quy định của pháp luật thì tiền lãi mà Công ty TNHH Nông sản D phải trả được áp dụng theo sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng V.

[3] Về tài sản bảo đảm:

Để bảo đảm cho khoản vay của Công ty TNHH Nông sản D, V, chi nhánh Nam Định và Công ty TNHH Nông sản D đã ký 9 Hợp đồng thế chấp. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng Công ty Nông sản D trả được một phần tiền nợ gốc nên Ngân hàng V, chi nhánh Nam Định đã giải chấp 8 tài sản bảo đảm theo các Hợp đồng thế chấp gồm: Hợp đồng thế chấp số TC1448006 ngày 21-02-2014, Hợp đồng thế chấp số TC1249021 ngày 26-6-2012, Hợp đồng thế chấp số TC1448003 ngày 27-01-2014, Hợp đồng thế chấp số TC1249010 ngày 04-6-2012, Hợp đồng thế chấp số TC1249010 ngày 04-6-2012, Hợp đồng thế chấp số TC1249008 ngày 31-5-2012, Hợp đồng thế chấp số TC1249009 ngày 31-5-2012, Hợp đồng thế chấp số TC1548014 ngày 06-4-2015. Đối với việc giải chấp 8 tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp, các đương sự không ai có đề nghị Tòa án xem xét nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Hiện tại, tài sản thế chấp chỉ còn theo Hợp đồng thế chấp số TC1548015 ngày 06-4-2015 là quyền sử dụng thửa đất số 54B tờ bản đồ số 13, diện tích 82,1 m² và toàn bộ tài sản trên thửa đất gồm nhà bê tông 2 tầng 1 tum diện tích xây dựng khoảng 50 m² tại địa chỉ số 13/140 (số mới 17/150) H, phường V, thành phố Nam Định. Quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng V, chi nhánh Nam Định và ông Phan Trọng K bà Phạm Thanh T đã thống nhất xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số TC1548015 ngày 06-4-2015 để thực hiện một phần nghĩa vụ trả nợ cho Công ty TNHH Nông sản D.

3.2. Về việc rút yêu cầu không xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số TC1548015 ngày 06-4-2015:

Tại phiên tòa Ngân hàng V xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc không xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số TC1548015 ngày 06-4-2015 là quyền sử dụng thửa đất số 54B tờ bản đồ số 13, diện tích 82,1 m² và toàn bộ tài sản trên thửa đất gồm nhà bê tông 2 tầng 1 tum diện tích xây dựng khoảng 50 m² tại địa chỉ số 13/140 (số mới 17/150) H, phường V, thành phố Nam Định do Ngân hàng V và ông Phan Trọng K bà Phạm Thanh T thỏa

thuận được với nhau về việc xử lý tài sản bảo đảm. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên căn cứ vào Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sẽ đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V về việc yêu cầu phát mại tài sản đảm bảo là quyền sử dụng thửa đất số 54B tờ bản đồ số 13, diện tích 82,1 m² và toàn bộ tài sản trên thửa đất gồm nhà bê tông 2 tầng 1 tum diện tích xây dựng khoảng 50 m² tại địa chỉ số 13/140 (số mới 17/150) H, phường V, thành phố Nam Định theo theo Hợp đồng thế chấp số TC1548015 ngày 06-4-2015.

[4] Về chi phí tố tụng và án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV thì chi phí tố tụng và án phí trong vụ án sẽ được quyết định cụ thể như sau:

Ngân hàng V đã tự nguyện nộp toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và không yêu cầu Công ty TNHH Nông sản D phải hoàn trả nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Ngân hàng V được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng V đã nộp sẽ được trả lại.

Công ty TNHH Nông sản D có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả. Cụ thể: 72.000.000 đồng + (3.957.007.052 đồng - 2.000.000.000 đồng) x 2% = 111.140.141 đồng (đã làm tròn).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 319, Điều 320, Điều 323, Điều 342, Điều 343, Điều 344, Điều 355, Điều 388, Điều 389, Điều 401, Điều 402, Điều 405, Điều 408, Điều 471, Điều 476, Điều 692, Điều 715 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 8, điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17-10-2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần C.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Nông sản D phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền nợ tính đến hết ngày 21-9-2023 là: Số tiền nợ gốc: 1.368.025.433 đồng (một tỷ ba trăm sáu mươi tám triệu không trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm ba mươi ba đồng), nợ lãi trong hạn: 1,777,544,317 đồng (một tỷ bảy trăm bảy mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn ba trăm mười bảy đồng), nợ lãi quá hạn: 811,437,302 đồng (tám trăm mười một triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn ba trăm linh hai đồng). Tổng cộng là: 3.957.007.052 đồng (ba tỷ chín trăm năm mươi bảy triệu không trăm linh bảy nghìn không trăm năm mươi hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (từ ngày 22-9-2023), Công ty trách nhiệm hữu hạn Nông sản D phải tiếp tục trả lãi theo quy định của hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần C.

Cụ thể số tiền nợ gốc và lãi suất tại thời điểm ngày 21-9-2023 cho tất cả các lần nhận nợ của Công ty trách nhiệm hữu hạn Nông sản D như sau:

- Số tiền nợ gốc: 1.368.025.433 đồng (một tỷ ba trăm sáu mươi tám triệu không trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm ba mươi ba đồng).

- Lãi suất trong hạn: 9,5%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 50% lãi suất trong hạn.

Trong trường hợp Ngân hàng thương mại cổ phần C có văn bản về việc điều chỉnh lãi suất và việc điều chỉnh lãi suất phù hợp với quy định của pháp luật thì tiền lãi mà Công ty trách nhiệm hữu hạn Nông sản D tiếp tục phải trả sẽ được áp dụng theo sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần C.

2. Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần C về việc yêu cầu phát mại tài sản đảm bảo là quyền sử dụng thửa đất số 54B tờ bản đồ số 13, diện tích 82,1 m² và toàn bộ tài sản trên thửa đất gồm nhà bê tông 2 tầng 1 tum diện tích xây dựng khoảng 50 m² tại địa chỉ số 13/140 (số mới 17/150) H, phường V, thành phố Nam Định theo Hợp đồng thế chấp số TC1548015 ngày 06-4-2015.

3. Án phí:

Ngân hàng thương mại cổ phần C không phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền tạm ứng án phí 54.500.000 đồng (năm mươi tư triệu, năm trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai số 0000136, ngày 06-6-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Công ty trách nhiệm hữu hạn Nông sản D phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 111.140.141 đồng (một trăm mười một triệu một trăm bốn mươi nghìn một trăm bốn mươi một đồng).

5. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng thương mại cổ phần C, Công ty trách nhiệm hữu hạn Nông sản D có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Xuân D, bà Phan Thị T, ông Phan Trọng K, bà Phạm Thanh, ông Phan Thành Đ, bà Vũ Thị Hồng N có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định
- Chi cục THADS thành phố Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Trường